

BÀN VỀ SAI PHẠM TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Nguyễn Đức Dũng*, Vũ Thị Minh Thu**

Nếu mọi người nghĩ rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ mang đến thông tin hoàn toàn chính xác thì điều đó hiện nay phải xem xét lại. Bài viết này sẽ bàn về một số sai phạm trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Sai phạm trong việc phân loại dòng tiền; sai phạm liên quan đến tăng giảm khoản phải thu, phải trả; sai phạm trong việc mua bán doanh nghiệp hay sai phạm trong việc cung cấp các thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị nhằm tăng tính hữu ích trong việc cung cấp thông tin mà báo cáo lưu chuyển tiền tệ mang lại.

Từ khóa: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Sai phạm, Báo cáo tài chính.

1. Giới thiệu

Trước đây, các nhà đầu tư chủ yếu quan tâm tới Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh mà ít quan tâm tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Tuy nhiên, hiện nay, các nhà đầu tư, các chủ nợ cũng như các doanh nghiệp rất quan tâm tới báo cáo này. Theo giám đốc Jay Taparia, người quản lý quỹ Sanskar Investments có trụ sở ở Chicago thì những nhà đầu tư thông minh sẽ xem xét báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước tiên để biết được tình trạng sức khỏe của doanh nghiệp. Theo ông, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ có thể được coi là báo cáo quan trọng nhất trong số các Báo cáo tài chính, vì nó chỉ ra được tiền đi đâu về đâu, tại sao cả năm làm ăn có lãi mà trong năm thường xuyên thiếu tiền. Trên thị trường chứng khoán Việt Nam, hầu hết mọi người đều biết đến trường hợp của Công ty cổ phần Dược phẩm Viễn Đông (Mã chứng khoán là DVD). Theo nguồn số liệu từ báo cáo tài chính của Công ty Dược phẩm Viễn Đông thì từ khi lên sàn năm 2006 tới khi phá sản vào năm 2011, doanh nghiệp này chưa bao giờ báo lỗ. Nhưng hoạt động kinh doanh của DVD chưa bao giờ tạo ra dòng tiền dương trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính đưa công ty Dược phẩm Viễn Đông vào tình trạng phá sản. Lúc này, vấn đề dòng tiền của doanh nghiệp được chú ý hơn bao giờ hết.

Tuy vậy, chính vì tầm quan trọng và sự quan tâm tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn hiện nay mà các doanh nghiệp có thể sửa sang lại báo cáo trước khi đưa ra công chúng. Trên thế giới khi ‘mổ xẻ’ những vụ bê bối tài chính lớn như Adelphia, Dynegy, Enron, Qwest, Tyco hay WorldCom,... người ta đã chỉ ra sự ‘đỉnh đàng’ ít nhiều của thông tin tài chính sai lệch từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

2. Tổng quan nghiên cứu

Một hướng nghiên cứu khá phổ biến so sánh vai trò của các báo cáo tài chính trong việc ra các quyết định. Một số tác giả đã chỉ ra được vai trò, ý nghĩa quan trọng báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong hệ thống báo cáo tài chính. Tiêu biểu như Helfert Erich A (2001) cho rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ có tầm quan trọng đặc biệt đối với các nhìn nhận khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Ngoài ra, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đánh giá được khả năng của doanh nghiệp trả cổ tức và đáp ứng được các nghĩa vụ nợ. Tuy nhiên, tác giả chưa đi sâu vào các phương pháp nghiên cứu khoa học để tăng tính thuyết phục cho nghiên cứu và cũng chỉ đưa ra sự hữu ích báo cáo lưu chuyển tiền tệ tới các nhà đầu tư mà chưa đưa được tới các đối tượng khác. Tiếp sau đó, Helen Kwok (2002) khẳng định các chủ nợ nên căn cứ vào báo cáo lưu chuyển tiền tệ chứ không phải các báo cáo khác để quyết định cho doanh nghiệp vay tiền

hay không. Tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để chỉ rõ hiệu quả của sử dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ và đã đưa ra kết luận doanh nghiệp nên sử dụng phương pháp trực tiếp mới đánh giá được khả năng chi trả nợ của doanh nghiệp như thế nào, tuy nhiên trong việc sử dụng phương pháp trực tiếp hay gián tiếp còn cần rất nhiều yếu tố để quyết định lựa chọn nên lập theo phương pháp nào. Qua nghiên cứu của các tác giả tiêu biểu kể trên, mọi người đã coi báo cáo lưu chuyển tiền tệ là báo cáo hữu ích và chính xác nhất trong các quyết định của mình.

Ngoài việc khẳng định được vai trò của báo cáo lưu chuyển tiền tệ đối với các đối tượng thì nghiên cứu hoàn thiện hóa góp phần tăng tính hữu ích của thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ được khá nhiều tác giả trên thế giới quan tâm. Tiêu biểu như John E. McEnroe (1996) đề nghị nên đưa thêm thông tin về dòng tiền trên mỗi cổ phiếu để cung cấp thêm thông tin cho các cổ đông. Theo ông, dòng tiền trên mỗi cổ phiếu ánh giá chính xác hơn nữa về hiệu quả khoản đầu tư của mình. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều người vẫn cho rằng chỉ tiêu đó chưa thực sự hiệu quả như chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu. Theo Jerry J. Weygandt- Paul D.Kimmel- Donald E.Kieso (2012) báo cáo lưu chuyển tiền tệ nên có sự thống nhất giữa hai quan điểm báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo tiêu chuẩn FAS 95 (US GAAP) và IAS 7 (Chuẩn mực kế toán quốc tế về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ), tạo sự dễ dàng cho việc theo dõi thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Ngoài ra hai ông đề nghị đối với Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, định nghĩa “các khoản tương đương tiền” có thể sẽ không được tiếp tục sử dụng. Định nghĩa của Tiền vẫn giữ như trước đây, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ chỉ trình bày thông tin liên quan đến sự biến động của tiền.

Tại Việt Nam, quy định về báo cáo lưu chuyển tiền tệ có chuẩn mực kế toán số 24 (VAS 24) và thông tư hướng dẫn thực hiện (Thông tư 105/2003-TT-BTC ngày 04.11.2003). Tuy báo cáo lưu chuyển tiền tệ mới có quy định chính thức bắt buộc từ năm 2003 nhưng hiện nay cũng có nhiều hướng nghiên cứu khác nhau liên quan đến báo cáo tài chính quan trọng này tại Việt Nam.

Một hướng nghiên cứu quan trọng về báo cáo lưu chuyển tiền tệ là hướng dẫn việc lập và làm rõ các chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nghiên cứu này hướng tới nhận diện các chỉ tiêu và hướng tới

cách lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp, gián tiếp. Theo tác giả Võ Văn Nhị - Nguyễn Xuân Hưng (2006) trong tạp chí Kinh tế phát triển bài về “Nhận diện các chỉ tiêu và phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ” để lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ thì doanh nghiệp có thể lập theo một hoặc cả hai phương pháp: phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp. Từ việc nhận diện các chỉ tiêu và lý giải cơ sở xác định từng chỉ tiêu sẽ giúp việc hiểu và lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp được dễ dàng hơn. Tuy nhiên, việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ nếu như doanh nghiệp lập bằng tay hoặc công ty sử dụng phần mềm kế toán quốc tế sẽ gây rất nhiều khó khăn bởi không có quan hệ đối ứng 1:1. Chính vì thế, theo Trần Xuân Nam (2010), việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ chỉ cần căn cứ thuần túy vào các số liệu trên bảng cân đối kế toán số đầu kỳ, cuối kỳ, báo cáo kết quả kinh doanh rồi thực hiện động tác điều chỉnh chứ không cần dựa vào lấy từ sổ quỹ tiền mặt và sổ cái tài khoản tiền gửi ngân hàng tương ứng với các tài khoản đối ứng như theo VAS 24 và thông tư hướng dẫn quy định.

Ngoài ra, các nghiên cứu về báo cáo lưu chuyển tiền tệ còn hướng tới việc sử dụng và phân tích báo cáo này. Theo Nguyễn Văn Công (2005), phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ cung cấp cho người sử dụng biết tiền tệ của doanh nghiệp sinh ra ở đâu và sử dụng cho những mục đích gì. Tác giả sử dụng bảng phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ để phân tích các chỉ tiêu. Tuy nhiên, đây mới là việc phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ ban đầu do báo cáo này mới bắt đầu áp dụng chính thức từ năm 2003. Theo Nguyễn Trọng Cơ và Nghiêm Thị Thà (2010), phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhằm thấy được khả năng tạo tiền, dòng lưu chuyển tiền hay phân tích tốc độ luân chuyển tiền của doanh nghiệp từ đó các nhà đầu tư, chủ doanh nghiệp hay các đối tượng quan tâm sẽ có cái nhìn toàn diện về hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp có đủ tiền mặt để tài trợ hoạt động thường kỳ hay không, doanh nghiệp có cần thêm nguồn tài trợ hay không,... Phạm Thị Thủy và Nguyễn Thị Lan Anh (2012) cho rằng còn có thể dự báo được báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thông qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ có thể dự báo được dòng tiền tự do để có thể định giá được doanh nghiệp. Mặc dù vậy, muốn thực hiện các phân tích chuẩn xác giúp ích cho đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp thì trước hết báo cáo

lưu chuyển tiền tệ phải được lập một cách chính xác tránh các sai phạm của doanh nghiệp.

Gần đây, có thêm một hướng nghiên cứu nữa là bàn về tồn tại trên các báo cáo lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp. Trần Xuân Nam (2010) nhận định rằng trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp Việt Nam, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh có thể bao gồm cả dòng tiền từ hoạt động đầu tư. Rất nhiều doanh nghiệp đang thực hiện ghi nhận khoản phải trả xây dựng tài sản cố định được ghi lẫn sang hoạt động kinh doanh làm cho dòng tiền từ hoạt động kinh doanh không còn đúng ý nghĩa của nó nữa. Nghiên cứu này nêu ra sai sót trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ là do chưa tuân thủ đúng quy định của Nhà nước chứ không phải là doanh nghiệp cố tình sai phạm. Tuy thế, các doanh nghiệp cố tình điều chỉnh báo cáo tài chính ngày càng nhiều chứ không phải chỉ có những nhầm lẫn từ việc không nắm rõ được chuẩn mực, thông tư hướng dẫn nữa.

Như vậy, việc nghiên cứu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hiện nay chủ yếu đi vào vai trò của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, nhận diện các chỉ tiêu, phương pháp lập sử dụng, bổ sung thêm thông tin hay phân tích Báo cáo lưu chuyển tiền tệ mà chưa có nghiên cứu nào đi sâu về các sai phạm trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên thế giới và Việt Nam. Mặc dù các nghiên cứu này là rất quan trọng nhưng cũng cần nhìn nhận rằng tính hợp lý và hữu ích trong việc cung cấp thông tin sẽ bị mất đi khi xuất hiện các sai phạm trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Hiện nay, đã xuất hiện nhiều sai phạm khác nhau của các doanh nghiệp với mục tiêu thay đổi thông tin về dòng tiền giúp cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ trở nên đẹp hơn. Nó cũng là thách thức lớn đối với người quản lý công ty, nhà đầu tư hay các cơ quan chức năng. Bài viết này sẽ tập trung vào khoảng trống nghiên cứu này.

3. Kết quả nghiên cứu về các sai phạm trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là bức tranh phản ánh sức khỏe của doanh nghiệp, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp vẫn không tuân thủ quy định dẫn đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ cung cấp cái nhìn sai lệch hoặc không đầy đủ cho người đọc. Các sai phạm có thể xảy ra trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ có thể liệt kê như sau:

3.1. Sai phạm từ việc phân loại dòng tiền từ các hoạt động

Trên thực tế, doanh nghiệp chỉ cần phân loại lệch lạc một vài chỉ tiêu từ hoạt động này sang hoạt động khác đã làm cho dòng tiền của các hoạt động thay đổi theo ý muốn của ban quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đây là dòng tiền mà được các nhà đầu tư chú trọng nhất nên cũng được các doanh nghiệp điều chỉnh nhiều nhất. Điều này có nghĩa là, trong trường hợp cần thiết, doanh nghiệp rất dễ phân loại sai luồng tiền, và hầu hết là tăng dòng tiền thuần của hoạt động kinh doanh thông thường (bằng cách chuyển dòng tiền ra của hoạt động này sang hoạt động đầu tư, tài chính hoặc chuyển dòng tiền vào của hoạt động đầu tư, tài chính sang hoạt động kinh doanh thông thường), người đọc Báo cáo sẽ cảm thấy ‘yên tâm’ hơn khi nhìn thấy hoạt động kinh doanh thông thường tốt (Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh có lãi và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ với dòng tiền thuần của hoạt động kinh doanh thông thường là dương), đồng thời với hoạt động đầu tư đầy triển vọng (dòng tiền ra khá lớn, do đó có thể kỳ vọng tương lai sẽ thu lại nhiều hơn).

Theo Henny Sender (2002), tập đoàn Worldcom, tập đoàn viễn thông lớn của Hoa Kỳ, đã vốn hóa các chi phí một cách không hợp lý. Tập đoàn này đã chuyển khoản chi 3,8 tỷ USD bằng tiền từ dòng tiền của hoạt động sản xuất kinh doanh trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ sang phần “các hoạt động đầu tư”, qua đó đã tăng một cách đáng kể “dòng tiền thuần” của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tương tự như thế, tập đoàn cung cấp năng lượng Dynegy cũng của Hoa Kỳ cũng đã phải lập lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ khi đưa khoản thu trị giá 300 triệu USD từ việc bán khí thiên nhiên vào phần “hoạt động sản xuất kinh doanh” thay vì “hoạt động đầu tư”. Việc phải lập lại báo cáo đã làm “dòng tiền thuần” của hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 37%.

Các hãng còn có thể tăng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh thông qua các đại lý của mình. Lưu chuyển tiền tệ liên quan đến khách hàng thường được trình bày dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, trong khi dòng tiền liên quan đến các khoản vay được trình bày trong hoạt động đầu tư. Các hãng sản xuất xe ô tô trên thế giới như General Motor, Ford hay Harley Davidson đã thực hiện điều này bằng cách cho các đại lý vay tiền, sau đó các đại lý lại sử dụng số tiền đó để mua ô tô của họ. Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp, khoản tiền cho đại lý vay được báo cáo là dòng tiền từ hoạt

động đầu tư và khoản tiền thu từ bán ô tô cho các đại lý được báo cáo là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Jonathan Weil (2004) cáo buộc các hãng sản xuất ô tô đã báo cáo lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cao hơn thực tế.

Ở Việt Nam, việc phân loại không chính xác dòng tiền từ các hoạt động cũng không phải trường hợp hiếm. Theo nguồn số liệu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì gần đây Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP cũng đã phải giải trình chênh lệch báo cáo tài chính Công ty mẹ trước và sau kiểm toán trong mục Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nguyên nhân cũng là do phân loại sai các khoản mục trong hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư. Sai lệch đã làm cho hoạt động kinh doanh tăng thu nhập ròng và giảm thu nhập của hoạt động đầu tư với con số tương ứng. Còn đối với doanh nghiệp Quốc Cường Gia Lai (QCG), doanh nghiệp này lúc đầu công bố Báo cáo lưu chuyển tiền tệ một cách không chính xác biểu hiện qua việc phân loại dòng tiền một cách không hợp lý khiến các nhà đầu tư phải yêu cầu doanh nghiệp lập lại báo cáo tài chính này.

3.2. Sai phạm liên quan đến khai tăng giảm các khoản phải thu, phải trả

Các công ty cũng có thể điều chỉnh tăng dòng tiền từ các hoạt động lên một cách hợp pháp bằng cách tăng thời gian để trả tiền nhà cung cấp của họ, do đó làm tăng tài khoản phải nộp nhưng lại làm dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tốt hơn. Tuy nhiên, đối với trường hợp công ty Parmalat, sai phạm liên quan đến việc tạo ra nguồn hình thành tài sản ảo và các khoản sử dụng tiền không có thật. Theo Jerry J. Weygandt- Paul D.Kimmel- Donald E.Kieso (2012), trong vòng hơn một thập kỷ, những nhà điều hành hàng đầu ở một công ty sản xuất bơ sữa của Ý, có tên là Parmalat, đã dính líu đến một vụ gian lận nghiêm trọng khi làm tăng số dư tiền và các tài sản khác khoảng 1 tỷ USD, trong khi khai giảm nợ phải trả khoảng giữa 8 tỷ USD và 12 tỷ USD. Một vài hoạt động này chứa những giao dịch rất phức tạp với những chi nhánh được tạo ra với sự trợ giúp của những tập đoàn tài chính quốc tế. Thế nhưng đa số các gian lận lại được thực hiện rất đơn giản, thậm chí chỉ là làm giả chứng từ hoặc chứng từ không hợp lệ. Ví dụ, khi kiểm toán viên bên ngoài yêu cầu xác nhận về tài khoản tiền gửi ngân hàng (chẳng hạn một tài khoản giả mạo trị giá 4.8 tỷ USD tại ngân hàng Cayman Islands), chứng từ được tạo ra bằng cách scan lại những chứng từ có chữ ký được cắt

dán từ chứng từ khác. Sau đó những chứng từ này được scan đi scan lại rất nhiều lần để làm cho chúng trông giống như thật. Tương tự như thế, hóa đơn ảo cũng được tạo ra để dịch chuyển quỹ sang công ty khác do gia đình Tanzi, những người nắm quyền kiểm soát đối với Parmalat, sở hữu.

Tyco, một công ty hoạt động trong lĩnh vực an ninh tại Hoa Kỳ, cũng là một trường hợp sai phạm nghiêm trọng. Theo Henry Sender (2002), năm 2001 và 2002, thu nhập trên cổ phiếu (EPS – Earning per Share) của Tyco giảm mạnh nên Ban giám đốc của Tyco đã ‘huớng’ sự chú ý của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích vào ‘dòng tiền nhàn rỗi’ vô cùng dồi dào của mình (dòng tiền nhàn rỗi được tính thông qua dòng tiền từ hoạt động kinh doanh thông thường, trừ đi cổ tức và chi phí cho tài sản cố định). Ban giám đốc đã làm mọi cách để tăng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, từ đó tạo nên dòng tiền nhàn rỗi. Tyco thực hiện vay các cá nhân chủ chốt trong Công ty hàng chục triệu USD. Dòng tiền vào được phân loại là dòng tiền vào của hoạt động kinh doanh thông thường. Sau đó Tyco dường như ‘quên’ các khoản vay, coi việc trả nợ các khoản vay như một khoản ‘bồi hoàn’ cho từng cá nhân, và dòng tiền ra này được phân loại vào hoạt động đầu tư. Theo thống kê, Tyco đã thực hiện việc mua đi bán lại hợp đồng về ‘chuông bảo vệ’, dòng tiền ra cho hoạt động này (hơn 800 triệu USD) được phân loại vào hoạt động đầu tư. Trong khi đó, dòng tiền vào cho hoạt động này được phân loại vào hoạt động kinh doanh thông thường. Đồng thời, Tyco cũng ‘chi đạo’ các công ty con thực hiện chi trả hàng loạt trước thời điểm đầu tư vào các công ty con này (mặc dù các khoản thanh toán chưa đến hạn). Ví dụ như Raychem Corporation (một công ty con của Tyco) đã thực hiện thanh toán hơn 50 triệu USD tiền công nợ (chưa đến hạn) trước thời điểm Tyco đầu tư vào Raychem.

3.3. Sai phạm liên quan đến việc mua bán lại doanh nghiệp

Theo Marthew Argersinger (2011), từ năm 2008, tập đoàn công nghiệp và nông nghiệp tại Hoa Kỳ Trimble Navigation đã thực hiện không ít hơn 22 vụ mua lại. Trimble báo cáo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh lớn nhất lịch sử của công ty vào thời điểm từ năm 2008 đến 2010. Điều đó được thực hiện thông qua nghiệp vụ mua lại các công ty.

Khi một công ty mua lại công ty khác, nó sử dụng

tiền mặt từ nguồn vốn của doanh nghiệp (dòng tiền mặt từ hoạt động đầu tư), hoặc tiền mặt từ các khoản vay (dòng tiền mặt từ hoạt động tài chính) hoặc từ phát hành cổ phiếu (dòng tài chính). Vấn đề ở đây là tất cả các chi phí để thực hiện việc mua lại đi ra khỏi phần đầu tư và tài chính của báo cáo lưu chuyển tiền tệ, nhưng tất cả những lợi ích - bán hàng và lợi nhuận tăng lên, mua hàng tồn kho hoặc các khoản phải thu được sau đó được bán bởi công ty mẹ - được phản ánh trong Lưu chuyển tiền trên hoạt động kinh doanh. Các công ty như Trimble có thể làm tăng tiền mặt trong hoạt động của mình chỉ đơn giản bằng dòng tiền thông qua việc mua lại.

Ở Việt Nam, hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp đang gia tăng rất nhanh trong thời gian gần đây. Điều này đặt vấn đề cho nhà quản lý cũng như các nhà đầu tư quan tâm hơn tới sai phạm trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ xảy ra từ các hoạt động mua bán doanh nghiệp.

3.4. Sai phạm liên quan đến việc cung cấp thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ

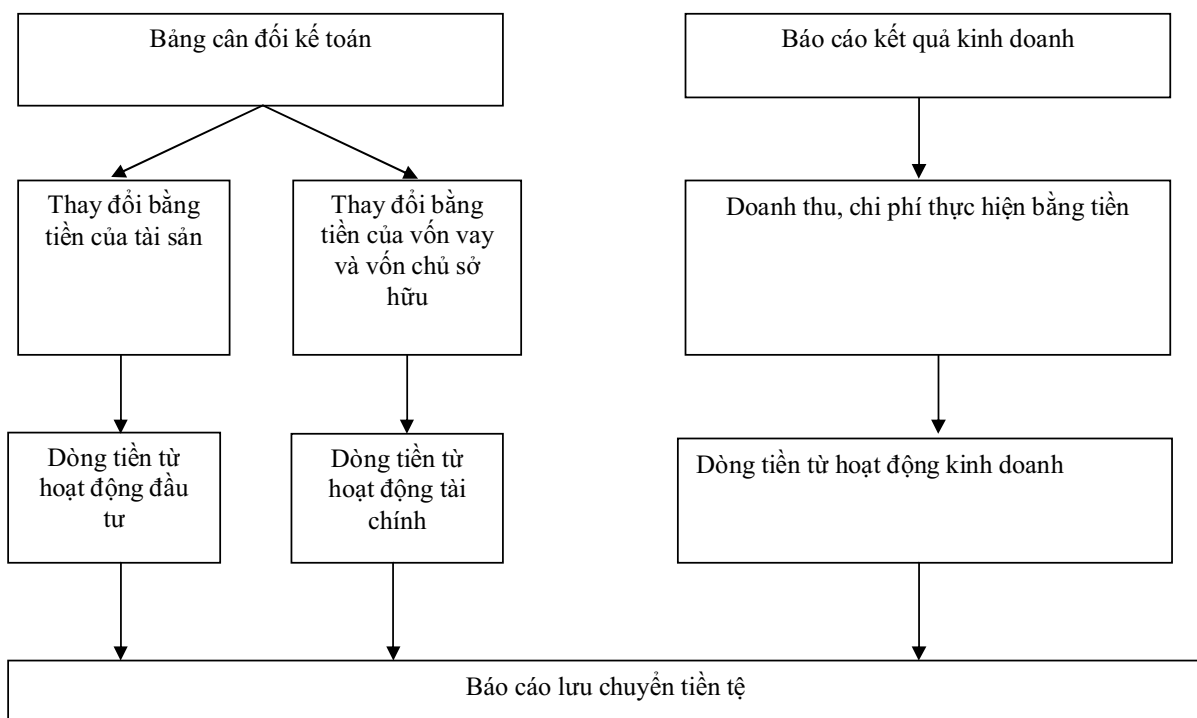
Các nhà đầu tư trên thị trường cũng nên chú ý tới những lời phàn nàn về việc chậm trễ trong thanh toán, hay việc thường xuyên trễ hạn báo cáo lưu chuyển tiền tệ... Đó cũng là những dấu hiệu định tính có thể mách bảo rằng doanh nghiệp đang có dấu

hiệu thiếu tiền mặt. Như trường hợp công ty cổ phần Dược Viễn Đông đã làm giá chứng khoán với kế hoạch thu tóm một trong những công ty cổ phần dược phẩm lớn mạnh là công ty cổ phần Dược Hà Tây. Theo Phạm Thị Thủy và Nguyễn Thị Lan Anh (2012), giá chứng khoán của công ty trong vòng 5 tháng từ tháng 6/2010 đã tăng từ 50.000VND/CP lên tới hơn 115.000VND/cổ phiếu. Dù vậy, tháng 8/2011, công ty tuyên bố phá sản vì không trả được khoản nợ đến hạn cho các chủ nợ. Lúc này công ty có các khoản nợ đến hạn gần 600 tỷ VND trong khi tiền mặt đã cạn kiệt (lúc đó chỉ còn chưa đầy 1,6 tỷ đồng). Lúc đó người ta mới biết được rằng công ty đã không hề nộp báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2010, quý 1 và quý 2 năm 2011.

Tuy nhiên, ngay cả khi cung cấp đầy đủ thì báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp vẫn còn nhiều sai sót trong thông tin phản ánh. Chẳng hạn như năm 2012, trên sàn chứng khoán Việt Nam, báo cáo lưu chuyển tiền tệ chỉ phản ánh những đối tượng thuộc “Tiền và các khoản tương đương tiền” nhưng nhiều doanh nghiệp đã “gom” vào cả những khoản đầu tư có thời hạn trên 3 tháng. Điều này giúp số liệu về dòng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp tăng vọt.

Hơn nữa dù thị trường chứng khoán suy giảm kéo

Hình 1: Mối quan hệ giữa báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các báo cáo tài chính khác



Nguồn: Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà (2010, trang 12)

dài, nhiều khoản đầu tư tài chính đã bị giảm sâu, nhưng báo cáo lưu chuyển tiền tệ của nhiều doanh nghiệp đã không trình bày dòng tiền liên quan đến chứng khoán nắm giữ vì mục đích thương mại; không bóc tách chênh lệch giữa số dư đầu kỳ và cuối kỳ của các khoản phải thu, phải trả và tồn kho liên quan đến hoạt động đầu tư và tài chính. Thậm chí, trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của không ít doanh nghiệp, số liệu giữa báo cáo này không khớp với số liệu trên hai báo cáo còn lại. Mỗi quan hệ mật thiết giữa ba loại báo cáo này được thể hiện trong hình 1.

4. Kiến nghị về các sai phạm trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ

4.1. Kiến nghị đối với quản lý nhà nước

Qua những sai phạm nêu trên, chúng ta đều nhận thấy, thực tế toàn bộ các công ty trên đều sử dụng phương pháp gián tiếp để lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, một phương pháp cho các chuyên gia kế toán có thể điều chỉnh lại thông tin cho mục đích riêng của mình. Trên thực tế, hơn 90% các doanh nghiệp sử dụng phương pháp gián tiếp để lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, với những lí do chính cho sự lựa chọn này là: ít tốn kém hơn, dễ lập hơn và có thể dễ điều chỉnh hơn... Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng phương pháp trực tiếp sẽ đưa ra những số liệu cụ thể và chi tiết về từng dòng tiền (ra và vào) của từng hoạt động (kinh doanh thông thường, đầu tư và tài chính), và phương pháp gián tiếp sẽ cần nhiều điều chỉnh để đưa ra được số liệu về dòng tiền thuần của từng hoạt động, những điều chỉnh này sẽ chứa đựng nhiều vấn đề phát sinh và cần bàn luận. Vì vậy, Bộ tài chính nên quy định lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp do phương pháp trực tiếp thể hiện được những thông tin chi tiết và cụ thể (như đã đề cập ở trên), và do phương pháp gián tiếp sẽ khiến cho người đọc khó hiểu bản chất, cũng như dễ dè về rủi ro Ban giám đốc ‘can thiệp’ vào việc điều chỉnh các chỉ tiêu.

Nhà nước cũng cần tăng cường xử phạt các sai phạm trong khi lập các Báo cáo tài chính. Một số trường hợp sai phạm ảnh hưởng rất lớn tới nhà đầu tư nhưng doanh nghiệp khi bị phát hiện sai phạm chỉ cần điều chỉnh lại số liệu với lý do nhầm lẫn trong quá trình làm báo cáo tài chính. Bộ Tài chính hiện nay đã đưa các hành vi vi phạm trong việc lập báo cáo tài chính nói chung và báo cáo lưu chuyển tiền tệ nói riêng có thể xảy ra trong thực tế và quy định

mức phạt cụ thể, nhưng tính răn đe không cao vì số tiền phạt doanh nghiệp quá nhỏ.

4.2. Kiến nghị đối với các nhà đầu tư

Để giảm thiểu rủi ro, nhà đầu tư nào cũng cần có thêm hiểu biết về kinh tế, tài chính và kế toán. Báo cáo của doanh nghiệp cũng cần được theo dõi trong nhiều thời kỳ và sâu chuỗi, thì mới nhìn thấy được sức khỏe thực sự của doanh nghiệp. Nhà đầu tư hãy cẩn thận với những doanh nghiệp công bố Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không đúng thời hạn. Đây là dấu hiệu đầu tiên cho thấy doanh nghiệp thiếu minh bạch, bởi nếu tình hình kinh doanh diễn ra như thế nào đều được phản ánh vào sổ sách kế toán và trong báo cáo tài chính, thì việc hoàn thành và công bố sẽ rất nhanh. Một yếu tố quan trọng để các nhà đầu tư có thể nhận biết khả năng doanh nghiệp có sai phạm trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hay không đó là doanh nghiệp có rủi ro nào về mặt tài chính hay không. Nếu có áp lực về quản lý cần thiết làm sai lệch báo cáo tài chính thì rất dễ dẫn đến các sai phạm. Ngoài ra, nhìn dòng tiền từng hoạt động cũng có thể nhận diện được khả năng dẫn đến các sai phạm trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Đối với dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, nhà đầu tư nên chú ý tới việc ghi tăng các khoản phải thu phải trả. Tại các doanh nghiệp thì cần chú ý đến sự tăng bất thường của các khoản phải thu phải trả trong kỳ. Để nhận biết đây có phải là sự tăng lên một cách tạm thời hay có sự sai phạm cần tìm đến những hóa đơn giao dịch gốc, tài liệu giao dịch khác cũng như xác định số dư các tài khoản phải thu, phải trả trực tiếp với khách hàng và người bán. Dòng tiền từ hoạt động đầu tư, các nhà đầu tư nên chú ý tới lý do thực sự đằng sau quyết định mua bán tài sản của doanh nghiệp. Nếu việc bán tài sản dùng để có thể trang trải được các khoản nợ thì điều đó có thể báo hiệu sự thiếu hụt tiền mặt hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo. Hiểu được lý do cho những quyết định đầu tư là một chìa khóa để hiểu được hình ảnh dòng tiền thực sự và áp lực về quản lý để làm sai lệch báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Một phần khác của báo cáo lưu chuyển tiền tệ mà có ý nghĩa đặc biệt đối với việc phân tích dòng tiền dẫn đến sai phạm là dòng tiền từ hoạt động tài chính. Người sử dụng cần điều tra động cơ, bao gồm phân tích về khả năng của đơn vị kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ nợ của mình (về cổ tức, cổ phiếu ưu đãi nếu có). Lúc này, nhà đầu tư nên sử dụng bản thuyết minh báo cáo tài chính thường sẽ cung cấp một số cái nhìn sâu sắc

đến khả năng cân đối cho vay, ngày đến hạn, số tiền phải trả trong năm, thanh lý và các khoản vay mới.

Đối với các doanh nghiệp có nhiều hoạt động mua lại doanh nghiệp thì các nhà đầu tư nên chú ý tới dòng tiền tự do của doanh nghiệp. Dòng tiền tự do là thước đo hoạt động của doanh nghiệp được tính toán bằng hiệu số giữa dòng tiền hoạt động và chi tiêu vốn. Nói cách khác, dòng tiền tự do đại diện cho lượng tiền mặt mà doanh nghiệp có thể tạo ra sau khi để lại một phần để duy trì hoặc mở rộng các tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Ví dụ như khi phân tích dòng tiền tự do của Trimple công ty đã mua đi bán lại rất nhiều doanh nghiệp ta thấy lượng tiền mặt của công ty giảm đi phần lớn so với dòng tiền trên báo cáo của doanh nghiệp.

Ngoài ra, chúng ta cũng phải xem xét lại quan điểm dòng tiền âm đối với một doanh nghiệp là luôn thể hiện tình hình tài chính yếu kém. Nếu một công ty không phát triển, dòng tiền âm có thể là dấu hiệu doanh nghiệp phát triển không bền vững nhưng chúng ta cũng không nên cho rằng dòng tiền âm là một điều hoàn toàn xấu. Quan điểm này cũng giúp cho các doanh nghiệp không phải tìm mọi cách điều chỉnh số liệu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ để nhận được sự đánh giá tốt của các nhà đầu tư dẫn đến các sai phạm trên báo cáo này.

Khi một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, một dòng tiền âm là cần thiết, nhiều doanh nghiệp có thể những năm đầu không có lợi nhuận. Điều này cho phép họ dùng các nguồn lực cần thiết vào việc phát triển cơ sở vật chất, phát triển thương hiệu, phát triển sản phẩm, và các nỗ lực khác. Trên thực tế, các doanh nghiệp có mức lợi nhuận quá sớm là dấu hiệu của việc cắt giảm chi phí ban đầu có thể làm tổn hại mối quan hệ của doanh nghiệp với nhân viên và khách hàng trong tương lai. Vì vậy, một dòng tiền âm có thể là cần thiết với một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động. Hơn nữa việc mới đi vào hoạt động khiến doanh thu bán hàng không được lớn nên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh là âm.

Có thời gian hoạt động liên tục của doanh nghiệp khi nó sẽ cần phải thể hiện dòng tiền âm. Mở rộng hoạt động của doanh nghiệp là một trong những khoảng thời gian như thế. Nếu một doanh nghiệp chỉ dựa vào vay vốn kinh doanh ban đầu của mình để thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai, họ có thể bị hạn chế thu nhập tiềm năng của thị trường. Khi một doanh nghiệp đang kiếm lợi nhuận lành mạnh, cần

bắt đầu tính toán về sự hoạt động lâu dài. Nhân viên sẽ cần phải tăng lương, chủ sở hữu chứng khoán muốn tăng trưởng cổ tức, và những điều này chỉ xảy ra nếu một doanh nghiệp mở rộng thông qua một thời gian ngắn dòng tiền âm. Tại Việt Nam, chúng ta thấy trường hợp của công ty cổ phần dược phẩm Trapharco: công ty phải chú trọng đầu tư nhà máy và dây chuyền sản xuất thuốc hiện đại theo tiêu chuẩn của Tổ chức y tế thế giới WHO nên trong những năm trước dòng tiền không đạt như yêu cầu của các nhà đầu tư, nhưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp này hiện nay được đánh giá rất tốt và ổn định.

Doanh nghiệp theo mùa cũng có thể trải nghiệm dòng tiền âm trong một thời gian ngắn. Ví dụ, cửa hàng quần áo bán lẻ sẽ có dòng tiền âm trong thời gian khi họ chủ yếu nhập hàng hóa. Các doanh nghiệp này có thể phải đi qua cả một năm dòng tiền âm trước khi trở về dòng tiền dương xung quanh kỳ nghỉ lễ. Doanh nghiệp xây dựng, các doanh nghiệp cung cấp trường học và các tổ chức khác hoạt động trên một bảng thời gian theo mùa có thể có thời kỳ dòng tiền âm trước khi có được dòng tiền dương.

5. Kết luận

Cùng với quá trình hoàn thiện dần hệ thống kế toán cho phù hợp với các thông lệ kế toán chung trên thế giới, chúng ta cũng ngày càng quan tâm nhiều hơn đến hệ thống báo cáo tài chính đặc biệt là Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, việc lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ngày nay không chỉ đơn giản là lập 'cho có'. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cung cấp thông tin quan trọng như đối với sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp ở chỗ nó cung cấp một kế hoạch sử dụng tiền mặt trong năm và xem xét các tác động mà quyết định chiến lược dòng tiền hiện có vào giai đoạn tiếp theo. Do đó, bất kỳ kết luận rút ra từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ phải được kết hợp với một sự hiểu biết sâu sắc về doanh nghiệp và bao gồm cả những hiểu biết về các sai phạm có thể diễn ra trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Còn đối với các doanh nghiệp thì cần tính toán và dự đoán kỹ lưỡng các dòng tiền trong tương lai. Dự báo chính xác về dòng tiền sẽ giúp doanh nghiệp nhận thức được những khó khăn về tiền trước khi nó xảy ra, điều này cũng giúp hạn chế các sai phạm của doanh nghiệp đối với báo cáo lưu chuyển tiền tệ. □

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Công (2005), Chuyên khảo về Báo cáo tài chính và lập, đọc, kiểm tra, phân tích Báo cáo tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội
- Nguyễn Trọng Cơ - Nghiêm Thị Thà (2010), Đọc và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội
- Trần Xuân Nam (2010) Kế toán Tài chính, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội
- Phạm Thị Thùy - Nguyễn Thị Lan Anh (2012) Báo cáo tài chính Phân tích dự báo và định giá, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Helen Kwok (2002), "The effect of cash flow statement format on lenders' decisions", The International Journal of Accounting, Volume 37, Issue 3, Pages 347-362
- Helfert Erich A. (2001). "The Nature of Financial Statements: The Cash Flow Statement". Financial Analysis, A Guide for Managers. Mc Graw-Hill
- Henry Sender(2002) "Sadly, These Days Even Cash Flow isn't Always What It Seems to Be" Wall Street Journal 8/5/2002
- Jerry J. Weygandt - Paul D.Kimmel - Donald E.Kieso (2012), Accounting Principles, John Wiley& Sons, Inc.
- John E. McEnroe (1996) An examination of attitudes involving cash flow accounting: Implications for the content of cash flow statements Original Research Article The International Journal of Accounting, Volume 31, Issue 2,Pages 161-174
- Jonathan Weil (2004) "Cash flow never lies or does it?" The Wall Street Journal 16/4/2004
- Marthew Argersinger (2011) How Companies Fake It (With Cash Flow) My dailyFinance 27/11/2011.

Dicussion on misstatement in statement of cash flows

Abstract:

Among every financial reports, statement of cash flows is seen to be the most reliable one. However, if people assume that this report provides absolutely accurate information, then it needs to be reconsidered. The purpose of this article is to discuss some statement of cash flows misstatements relating to cash flow classification, accounts receivable and payable increasing or decreasing, enterprises trading or information disclosure on the statement of cash flows. In addition, based on research results, we propose some solutions to enhancing the usefulness of information provided in the report.

Thông tin Tác giả:

*** Nguyễn Đức Dũng, thạc sĩ**

- Nơi công tác: Viện Kế toán- Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán- Kiểm toán và Phân tích

- Tạp chí tiêu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: Nghiên cứu khoa học Kiểm toán

Email: dungnd2141@gmail.com.

****Vũ Thị Minh Thu, thạc sĩ**

- Nơi công tác: Viện Kế toán- Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán- Kiểm toán và Phân tích

Email: vuminhthu_27@yahoo.com.